

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2024/HNGĐ-ST

Ngày 17-6-2024

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Cao Minh Sơn;
- Bà Thạch Thị Mỹ Kim.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Anh Duy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 100/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2024 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Dương Anh T, sinh năm 1993 (có mặt);

Địa chỉ: Số A, Khóm H, Phường H, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

2. **Bị đơn:** Anh Lý Gia H, sinh năm 1989 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Số B T, Khóm A, Phường A, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị Dương Anh T là nguyên đơn trình bày: Chị Dương Anh T với anh Lý Gia H xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2018 trên cơ sở quen biết và sự đồng ý của cha mẹ hai bên. Anh chị có đăng ký kết hôn vào ngày 30 tháng 11 năm 2018 tại Ủy ban nhân dân Phường A, thành phố T, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 66/2018.

Trong quá trình chung sống, anh chị có 01 người con chung tên Lý Quỳnh

Khánh V. Hiện tại cháu V đang do bên nhà nội nuôi dưỡng. Anh chị không tạo lập được tài sản chung và không có nợ chung.

Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc chỉ trong thời gian ngắn, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng thường xuyên cãi vã, không có tiếng nói chung. Đầu năm 2023, anh chị ly thân. Chị T về nhà cha mẹ ruột sống cho đến nay. Hiện tại tình cảm vợ chồng lâm vào mâu thuẫn trầm trọng nên cuộc sống hôn nhân không thể hàn gắn được.

Nay xét thấy không thể tiếp tục quan hệ hôn nhân với anh Lý Gia H nên chị T yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Về hôn nhân: Chị Dương Anh T yêu cầu ly hôn với anh Lý Gia H.

- Về con chung: Chị Dương Anh T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lý Quỳnh Khánh V, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2019. Chị T không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Lý Gia H là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có ý kiến trình bày bằng văn bản trong quá trình giải quyết vụ án như sau: Anh Lý Gia H với chị Dương Anh T xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2018 do quen biết. Anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường A, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. Anh chị có 01 người con chung tên Lý Quỳnh Khánh V, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2019, hiện tại do cha mẹ ruột của anh H nuôi dưỡng. Anh chị không tạo lập được tài sản chung và không có nợ chung.

Sau khi kết hôn anh chị thuê nhà sống tại Số E B, Khóm F, Phường D, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. Trong quá trình chung sống, anh chị có phát sinh mâu thuẫn, cự cãi. Nguyên nhân chủ yếu do có nhiều bất đồng ý kiến, cự cãi. Mâu thuẫn phát sinh từ sau khi anh chị có con chung. Anh chị đã không còn sống chung khoảng 01 năm nay.

Nay đối với các yêu cầu của chị Dương Anh T, anh Lý Gia H có ý kiến như sau:

- Về hôn nhân: Anh Lý Gia H đồng ý ly hôn với chị Dương Anh T.

- Về con chung: Anh Lý Gia H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lý Quỳnh Khánh V, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2019. Anh Lý Gia H không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh đã tiến hành hòa giải để các đương sự đoàn tụ và thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án. Tuy nhiên, việc hòa giải đoàn tụ không thành do anh H vắng mặt với lý do bị tạm giam để điều tra. Chị T có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Vì vậy Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Các đương sự không nộp bổ sung tài liệu, chứng cứ và không đề nghị triệu tập thêm đương sự, người làm chứng, người tham gia tố tụng khác tham gia phiên tòa.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh phát biểu quan điểm như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng các quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Anh T.

Về hôn nhân: Chị Dương Anh T được ly hôn với anh Lý Gia H.

Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Dương Anh T. Giao cháu Lý Quỳnh Khánh V cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Do chị T không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét.

Về án phí: Chị Dương Anh T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật của vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Bị đơn cư trú tại Khóm A, Phường A, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. Tại phiên tòa, anh Lý Gia H là bị đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Anh T và anh Lý Gia H xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2018 trên cơ sở quen biết. Anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường A, thành phố T, tỉnh Trà Vinh vào ngày 30 tháng 11 năm 2018. Đây hôn nhân tự nguyện, được pháp luật công nhận. Trong quá trình chung sống, cả chị T và anh H đều thống nhất có phát sinh mâu thuẫn. Anh H tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng cũng có ý kiến thống nhất ly hôn với chị T. Xét thấy chị T có yêu cầu ly hôn, anh H cũng thống nhất nên yêu cầu ly hôn của chị T là có cơ sở để chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Dương Anh T và anh Lý Gia H đều có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lý Quỳnh Khánh V, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2019. Tuy nhiên, anh Lý Gia H hiện tại đang bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T tạm giam để điều tra. Do đó anh Lý Gia H không đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử xét thấy việc giao chị

Dương Anh T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là phù hợp. Yêu cầu nuôi dưỡng con chung của chị Dương Anh T là có cơ sở để chấp nhận. Yêu cầu của anh Lý Gia H là không có cơ sở để chấp nhận.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Theo nội dung đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, chị Dương Anh T không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã giải thích về quyền được yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của người trực tiếp nuôi con. Tuy nhiên, chị Dương Anh T vẫn xác định không yêu cầu anh Lý Gia H cấp dưỡng nuôi con. Do chị Dương Anh T không có yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị Dương Anh T và anh Lý Gia H thống nhất không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: Chị Dương Anh T và anh Lý Gia H thống nhất không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án chị Dương Anh T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[8] Xét thấy quan điểm của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh là phù hợp với tình tiết khách quan của vụ án và phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên có cơ sở để chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 55; Điều 56; các điều 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Anh T.

Về hôn nhân: Chị Dương Anh T được ly hôn với anh Lý Gia H.

Về con chung: Chị Dương Anh T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lý Quỳnh Khánh V, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2019.

Anh Lý Gia H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Dương Anh T không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay

đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Về tài sản chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Buộc chị Dương Anh T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tiền số 0003767 ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh nên chị Dương Anh T không phải nộp thêm.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND Tp Trà Vinh;
- Chi cục THADS Tp Trà Vinh;
- UBND Phường A;
- Dương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Anh Khoa